

Số: TVHN-187 /DBQG

Hà Nội, ngày 6 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

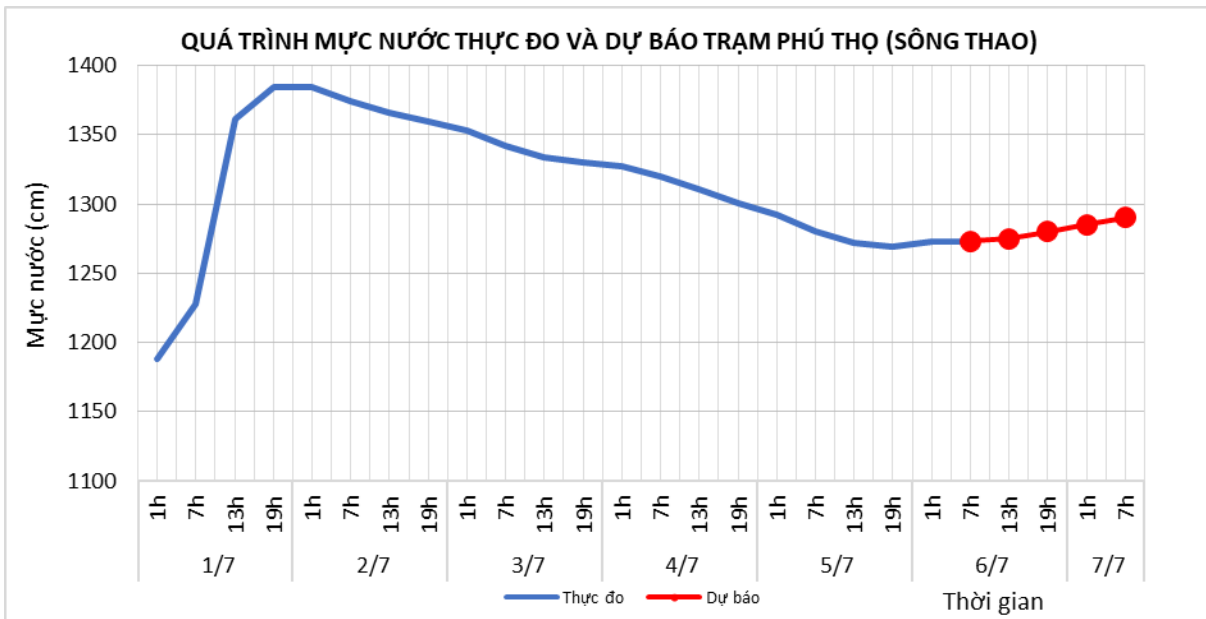
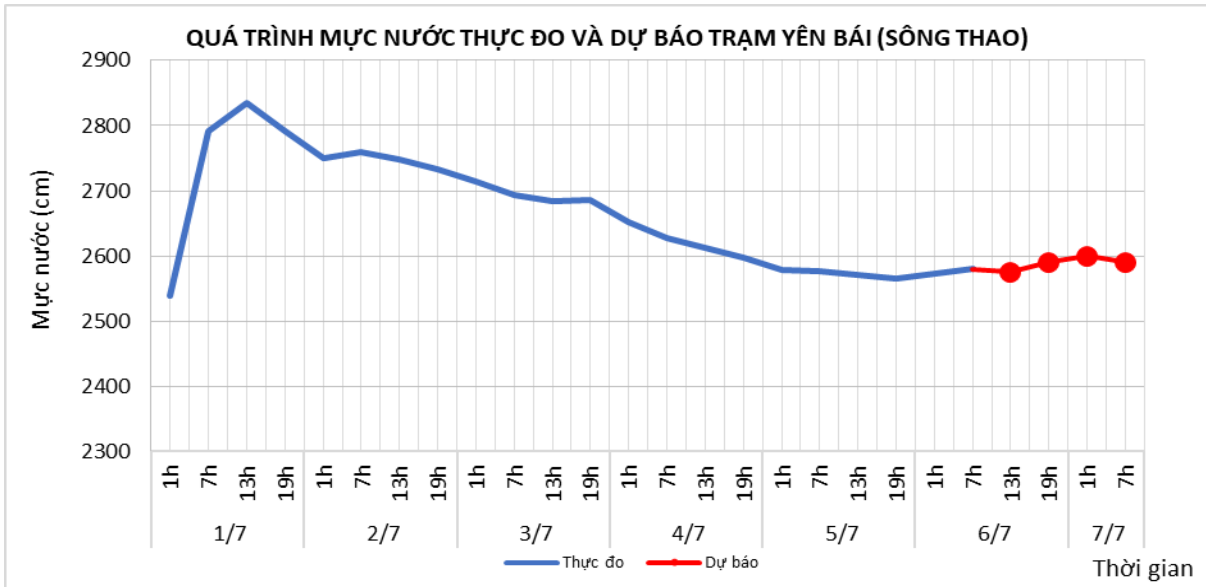
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



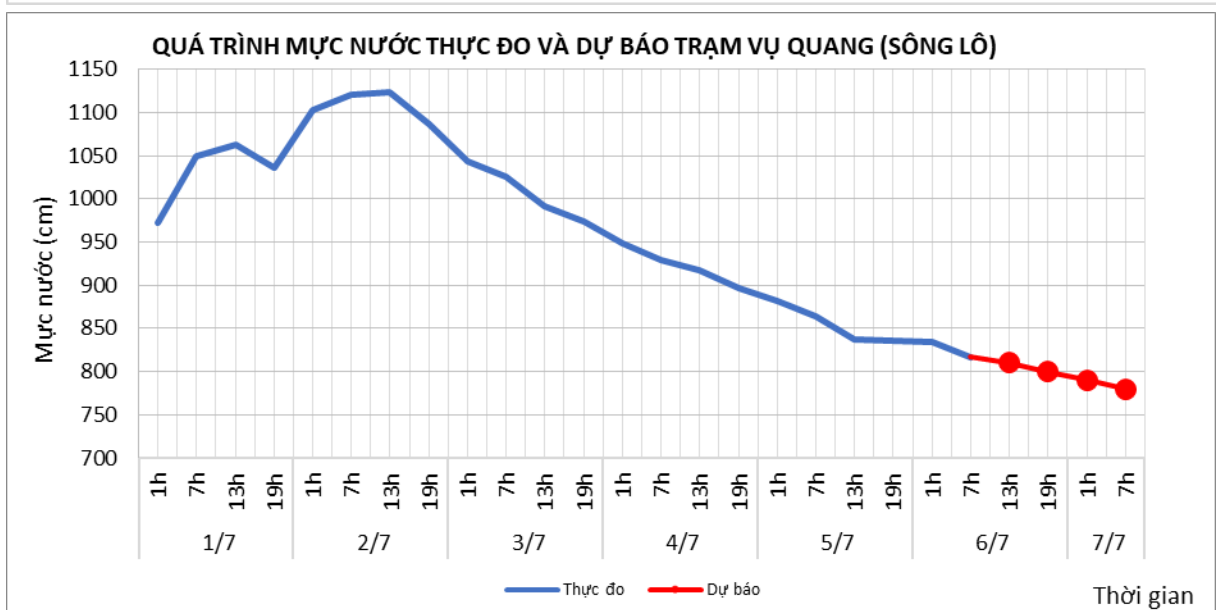
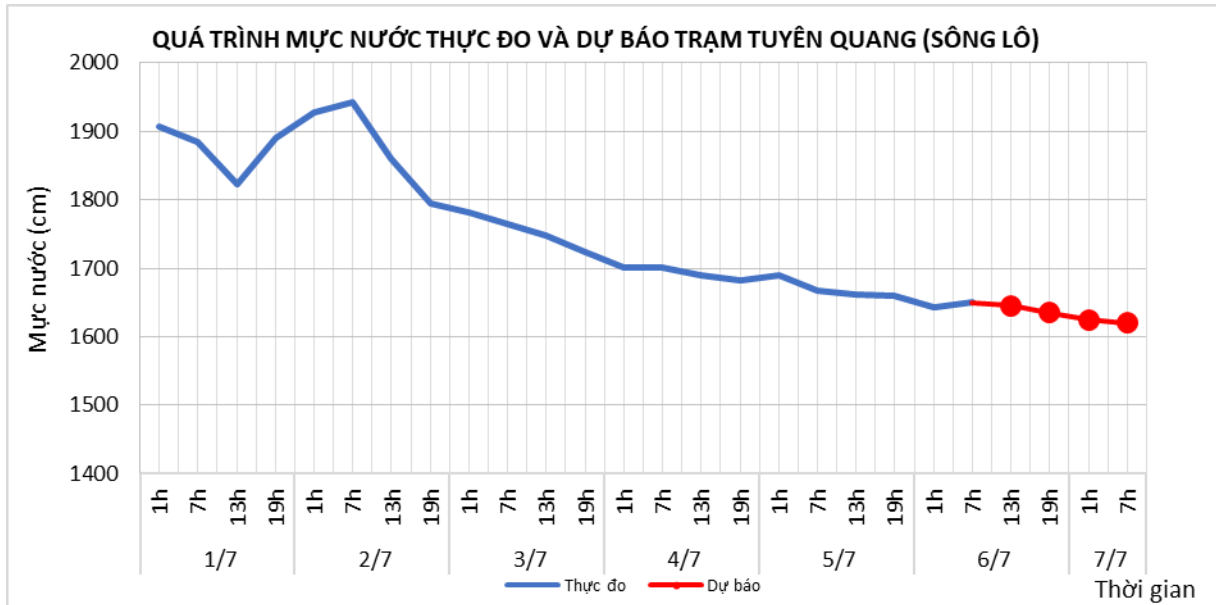
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



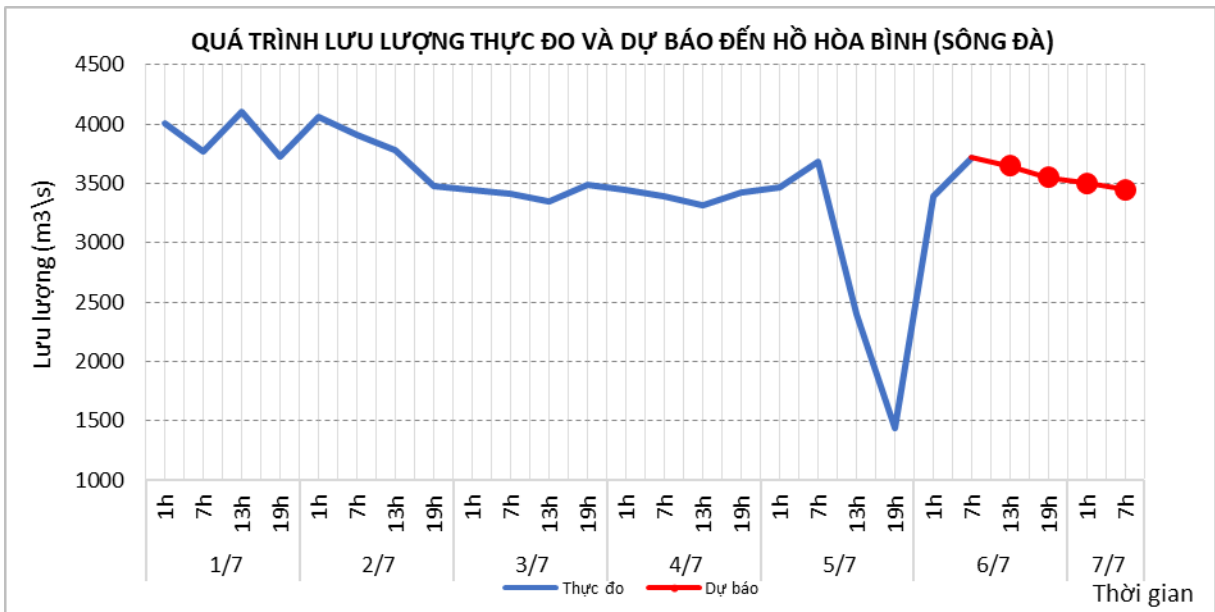
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



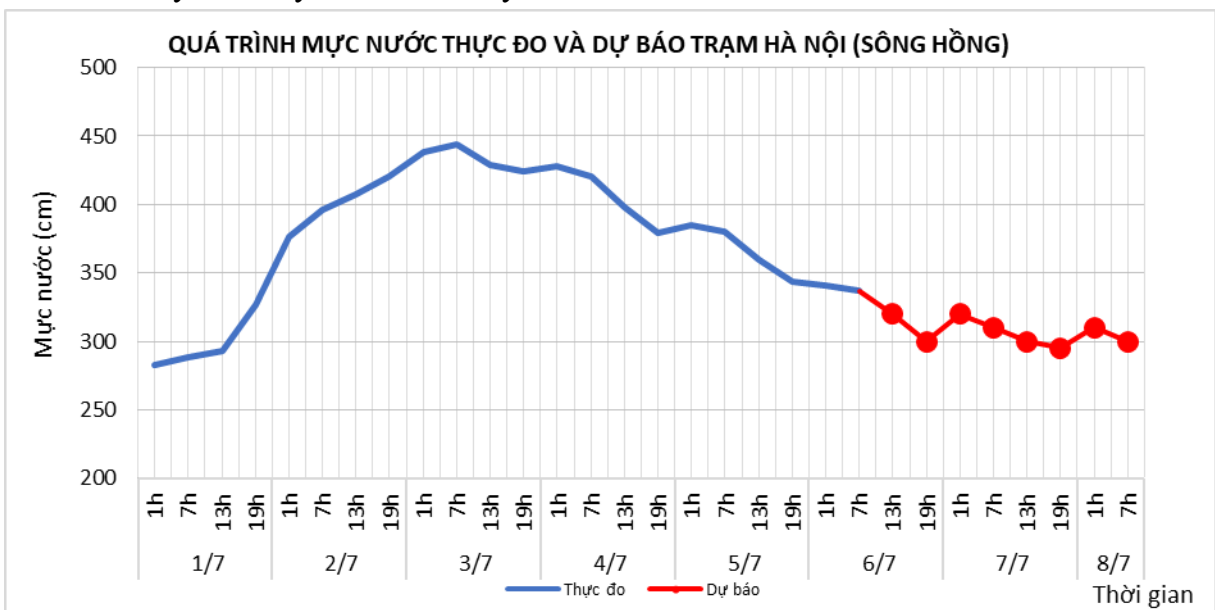
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội đang biến đổi chậm với xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên và thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

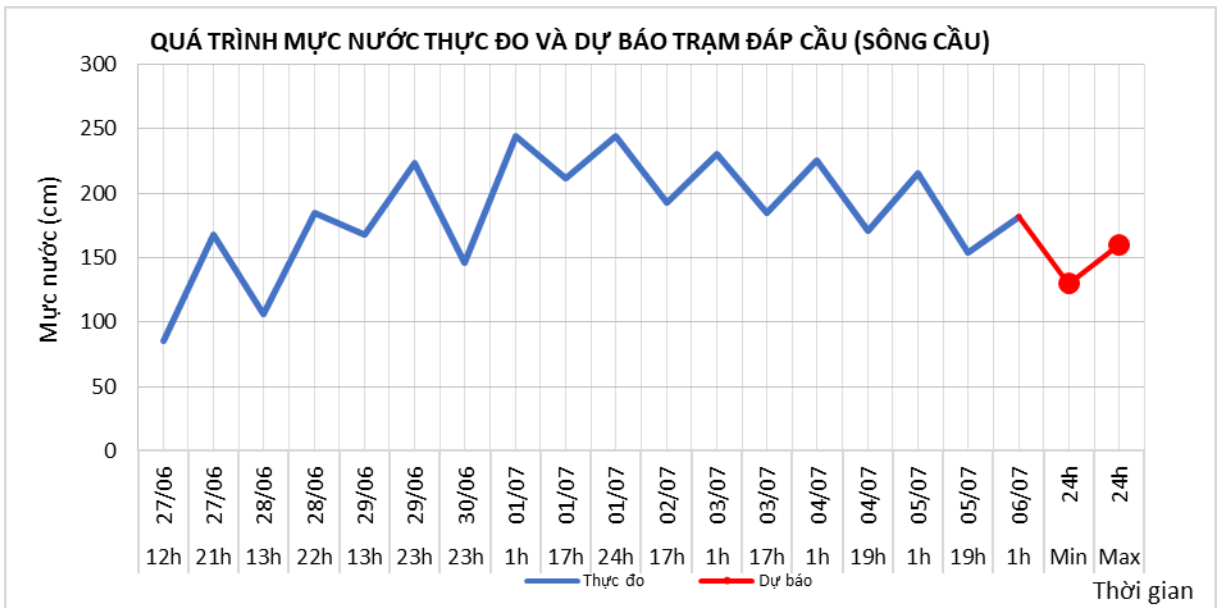
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



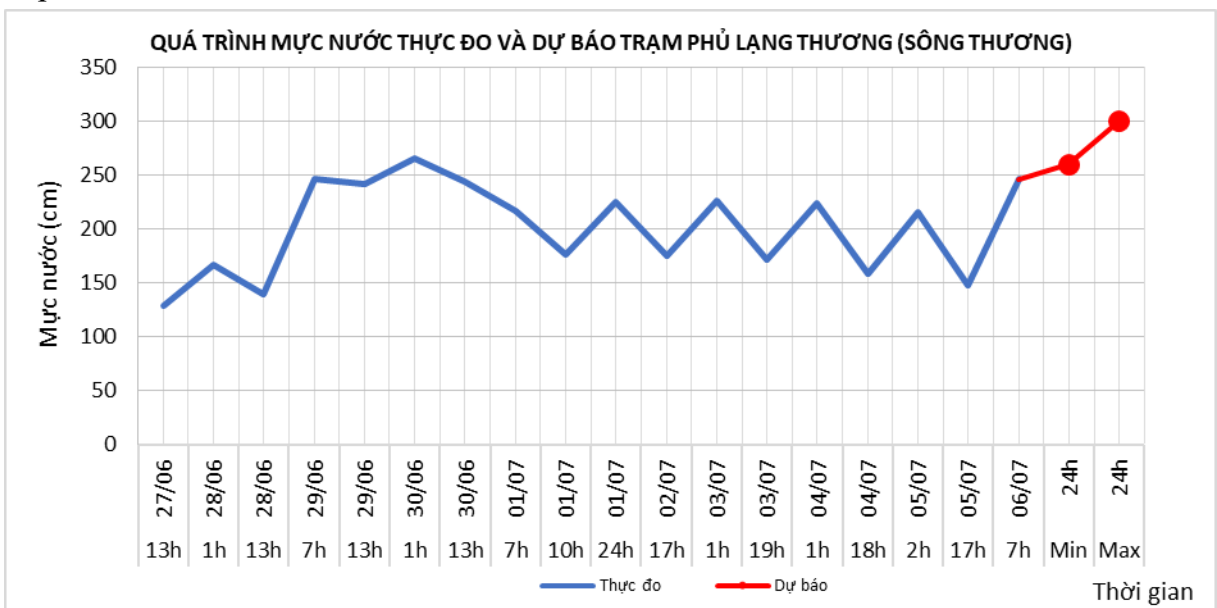
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên thượng lưu sông Thương đang lên và ở mức trên BĐ 1, hạ lưu tại trạm Phủ Lạng Thương đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên thượng lưu sông Thương tiếp tục lên; hạ lưu tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục lên.



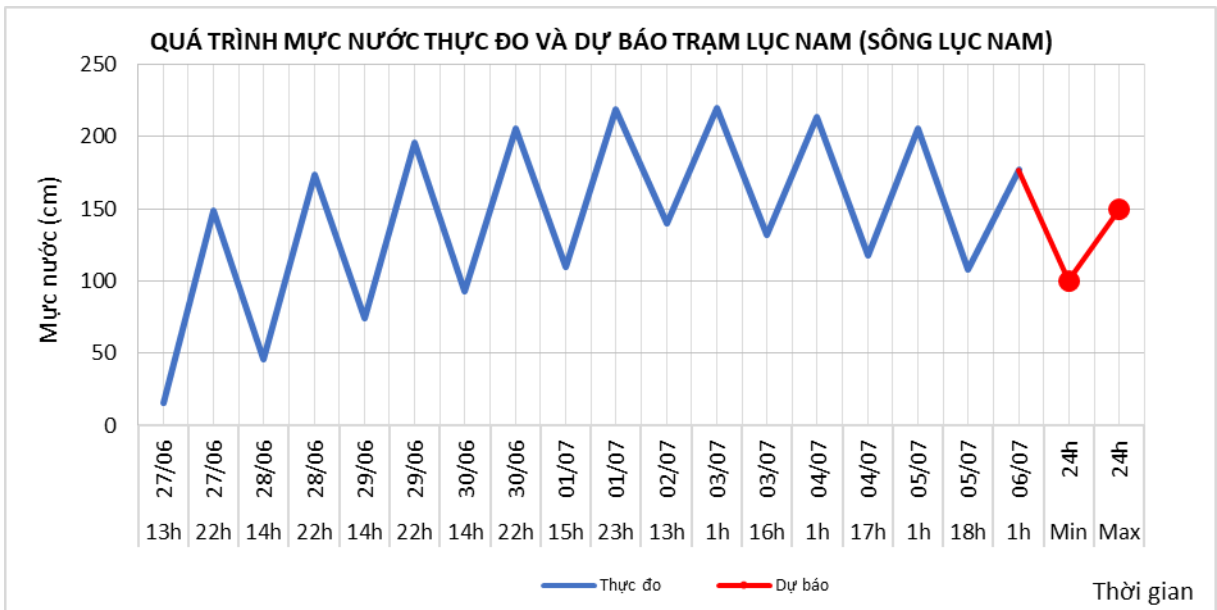
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng thủy triều.



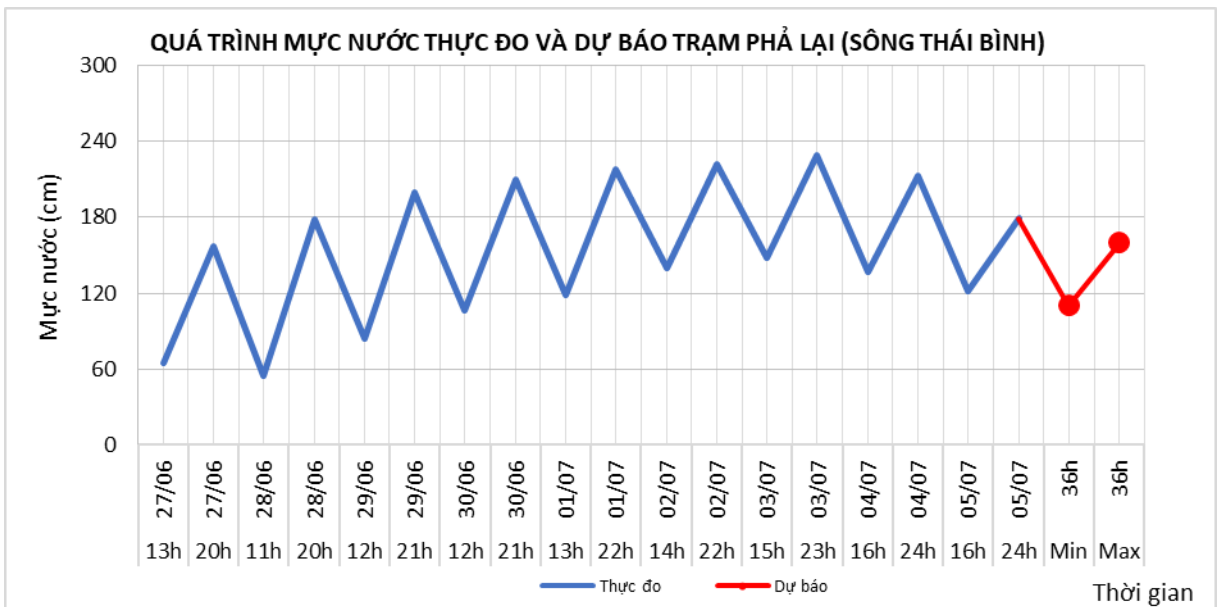
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,60m; thấp nhất là 1,10m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

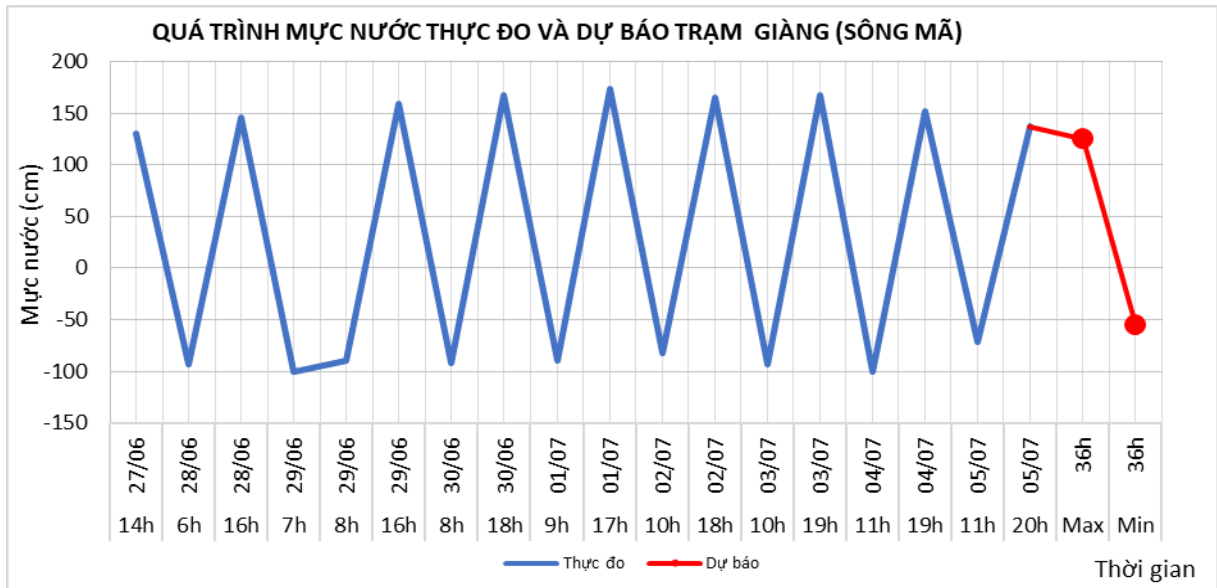
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ

chứa, hạ lưu dao động theo triều.



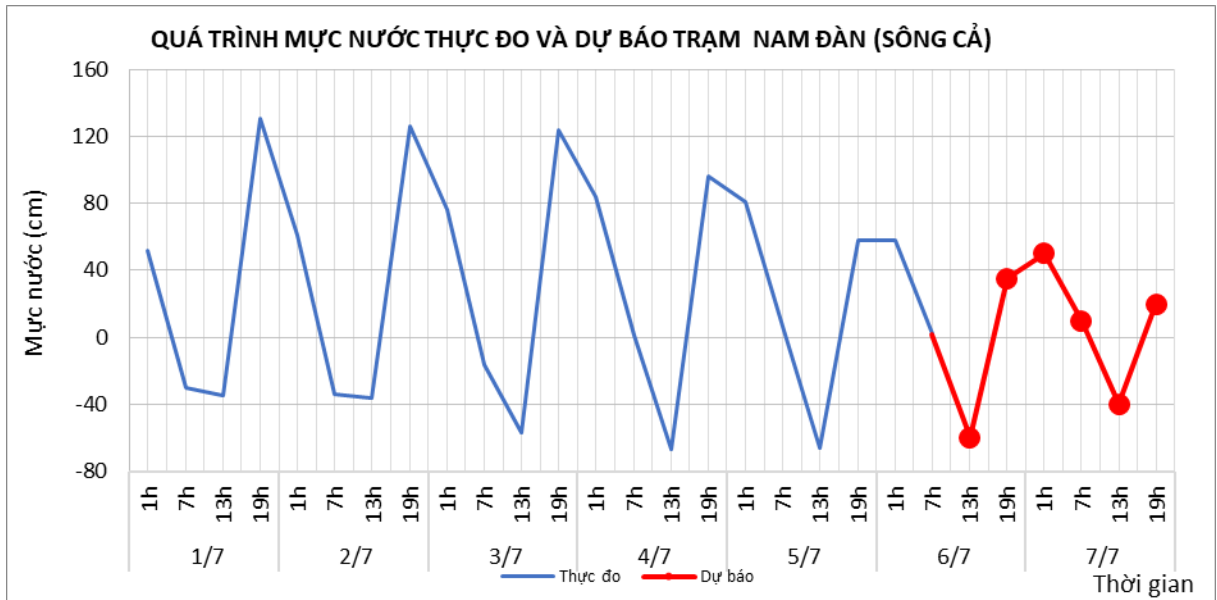
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



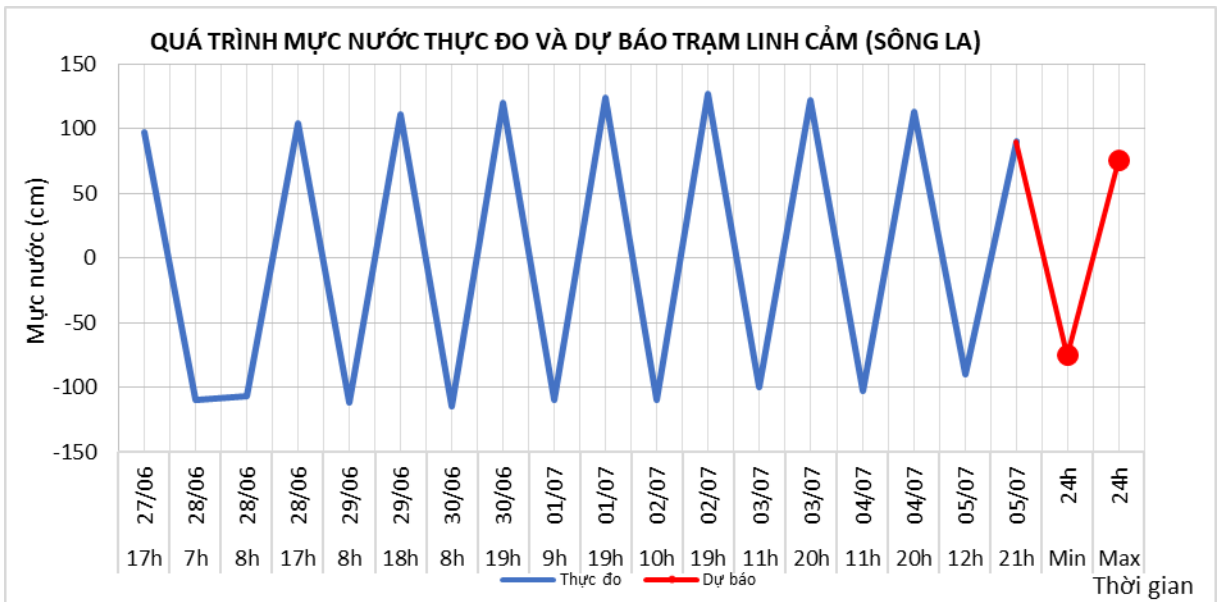
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



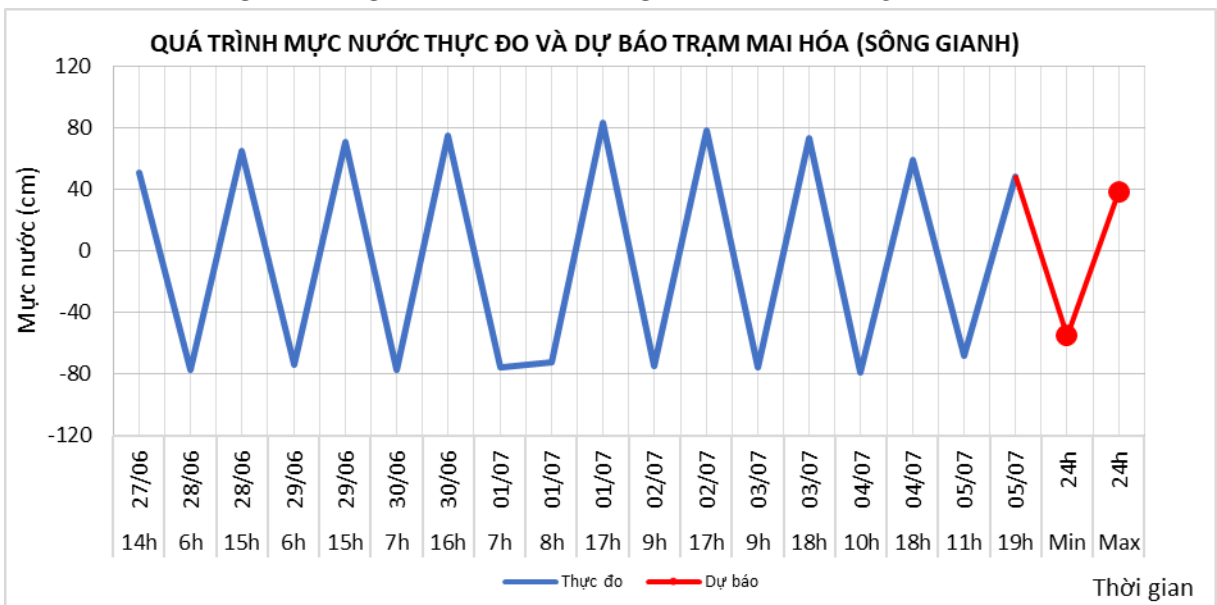
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



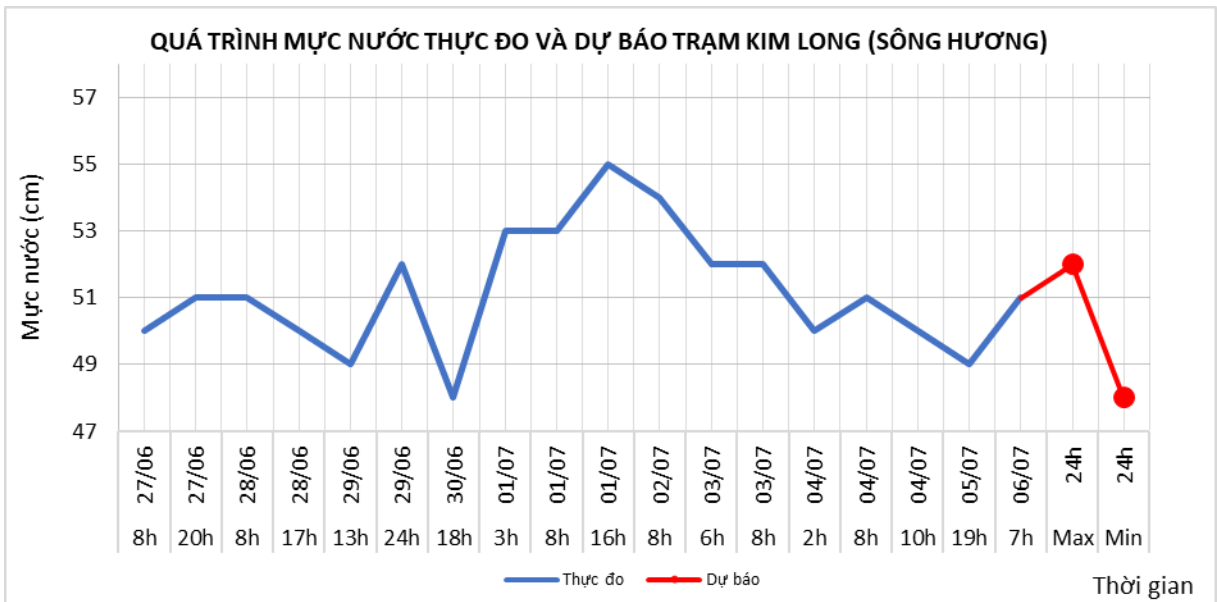
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương có dao động.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

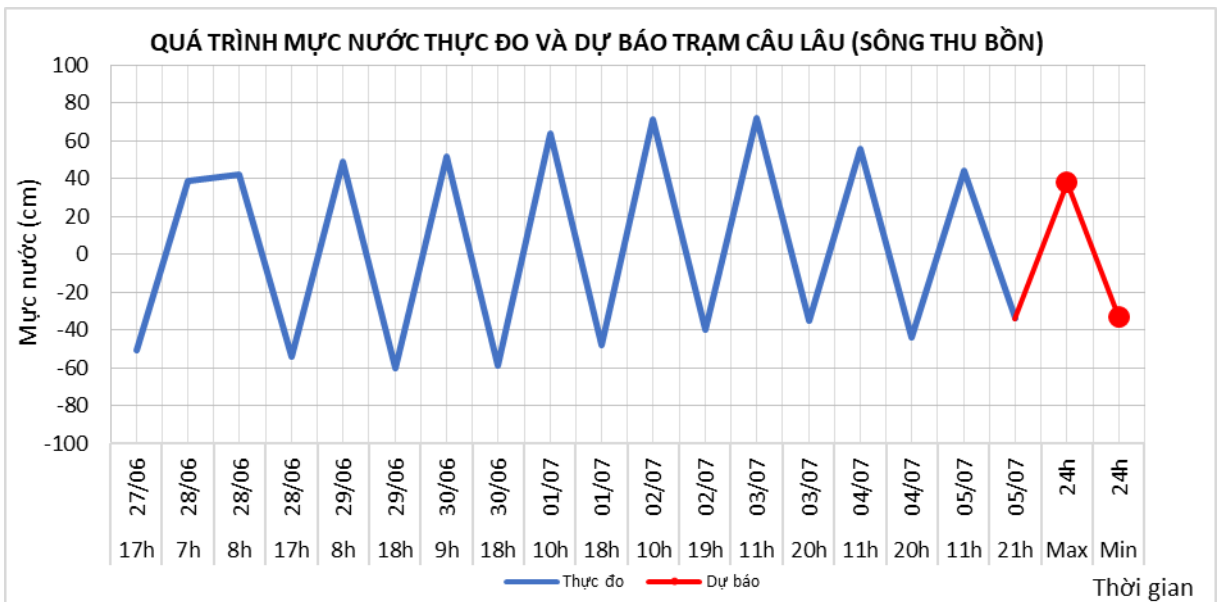
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



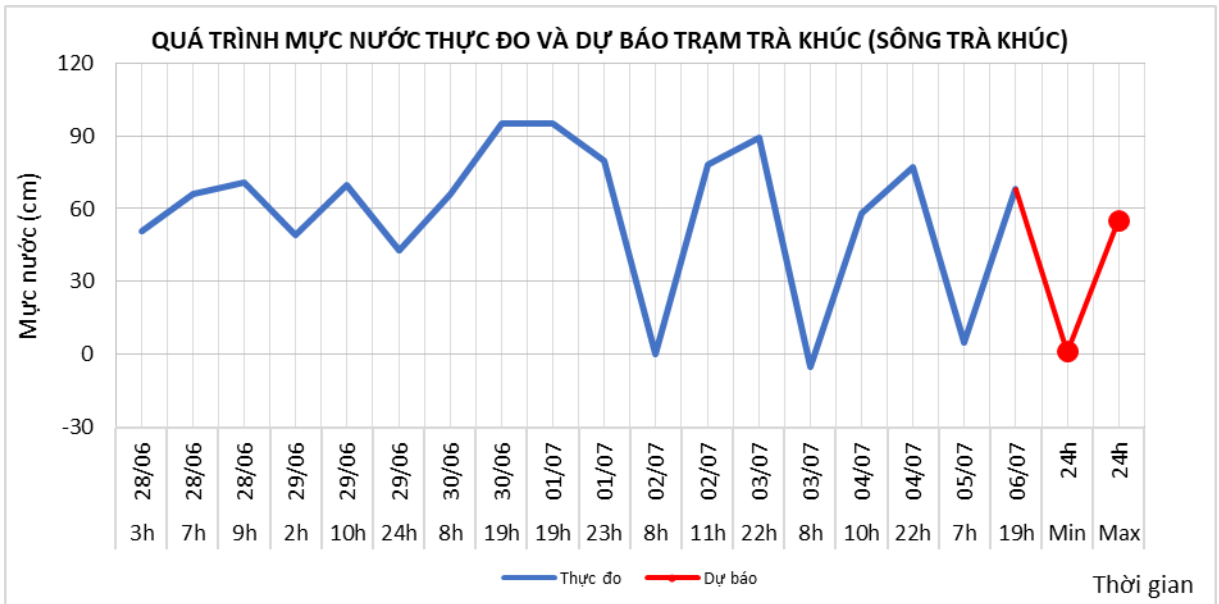
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



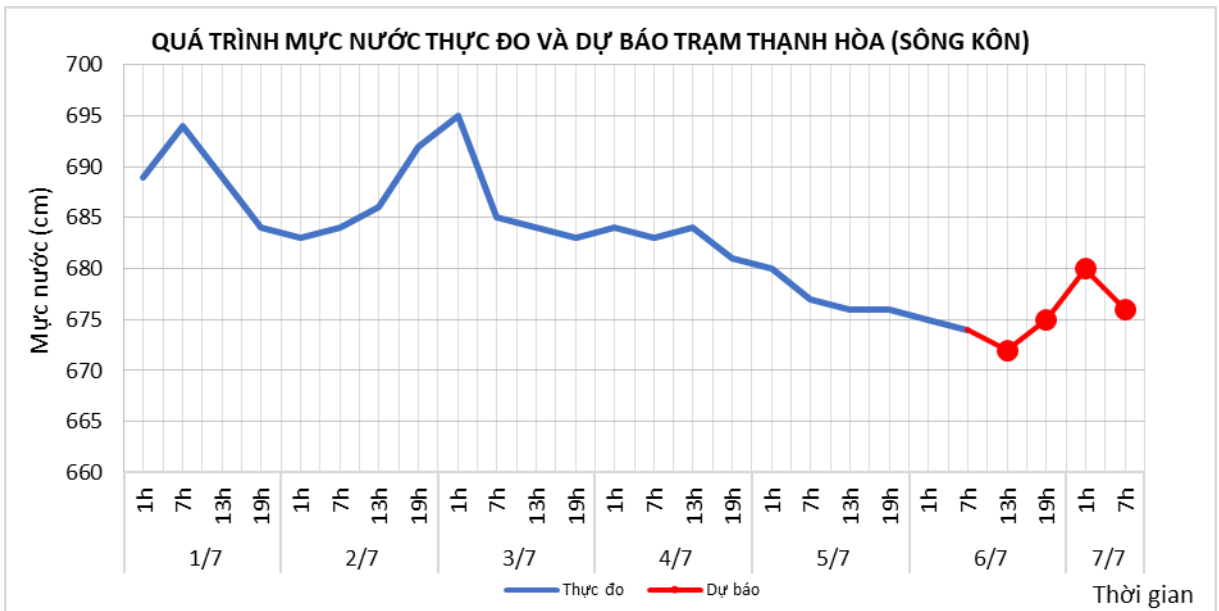
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



4.4. Sông Ba

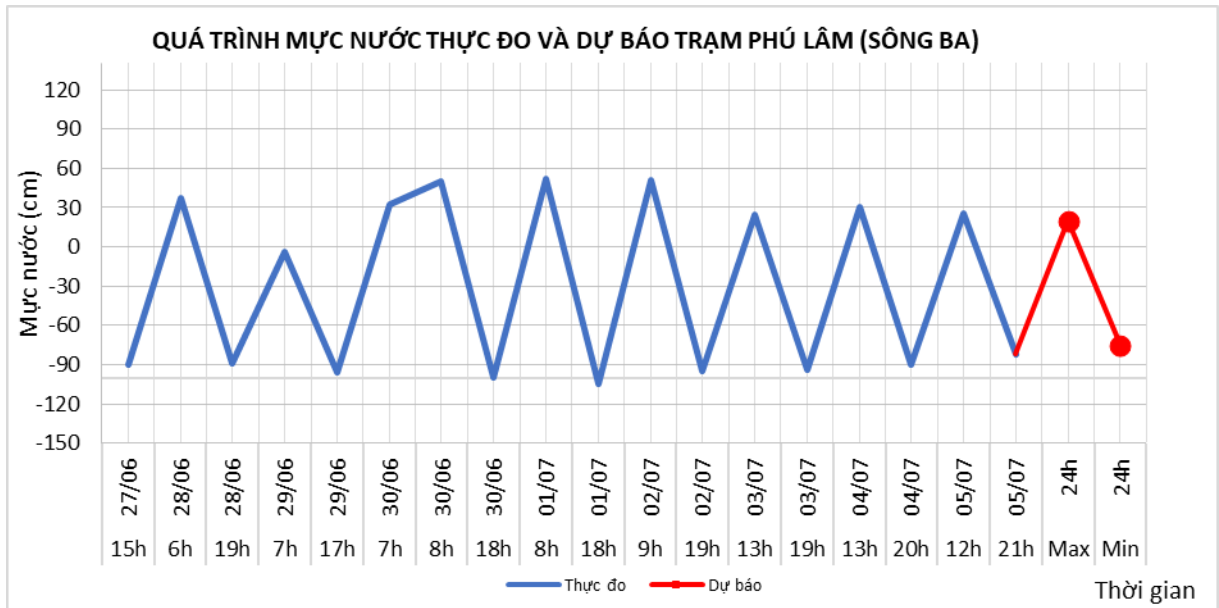
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện

tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

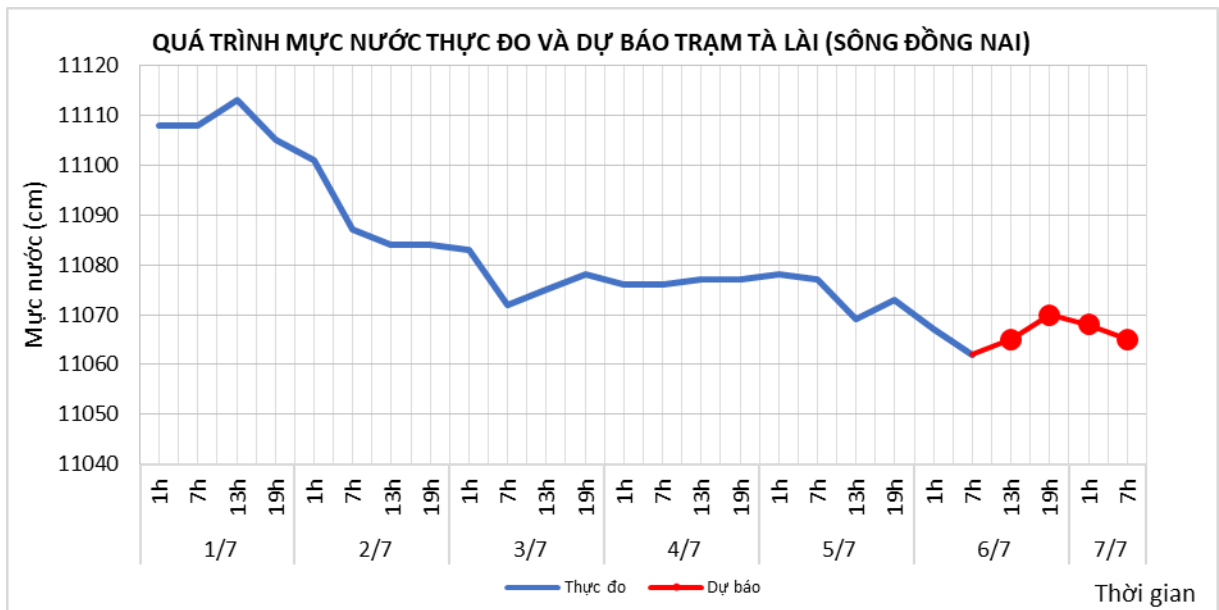
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.



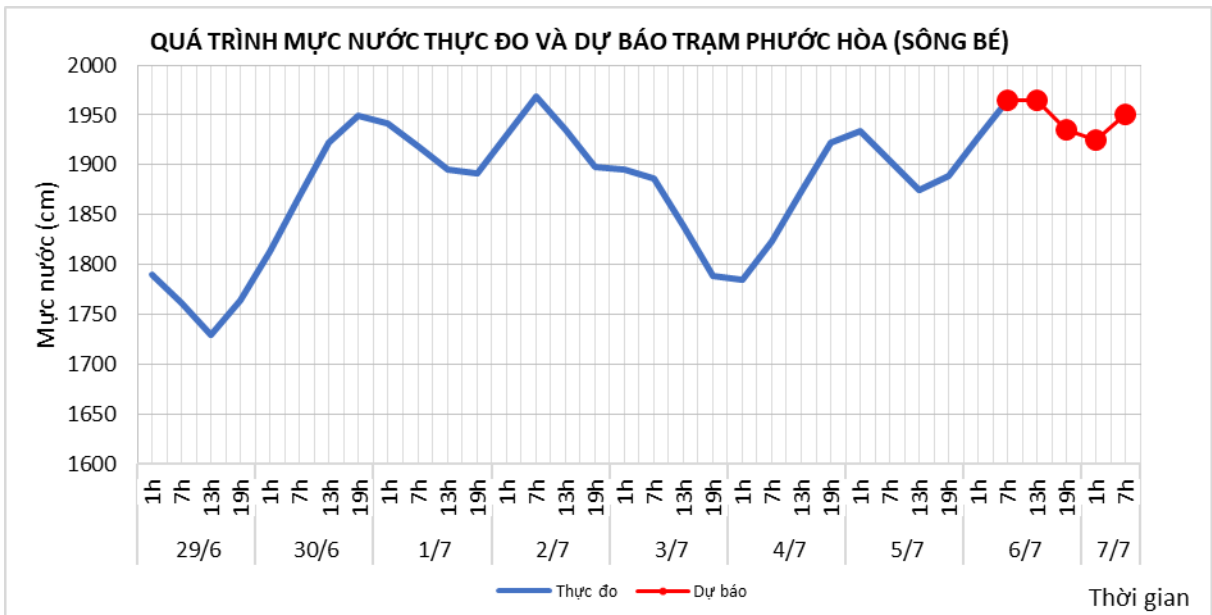
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

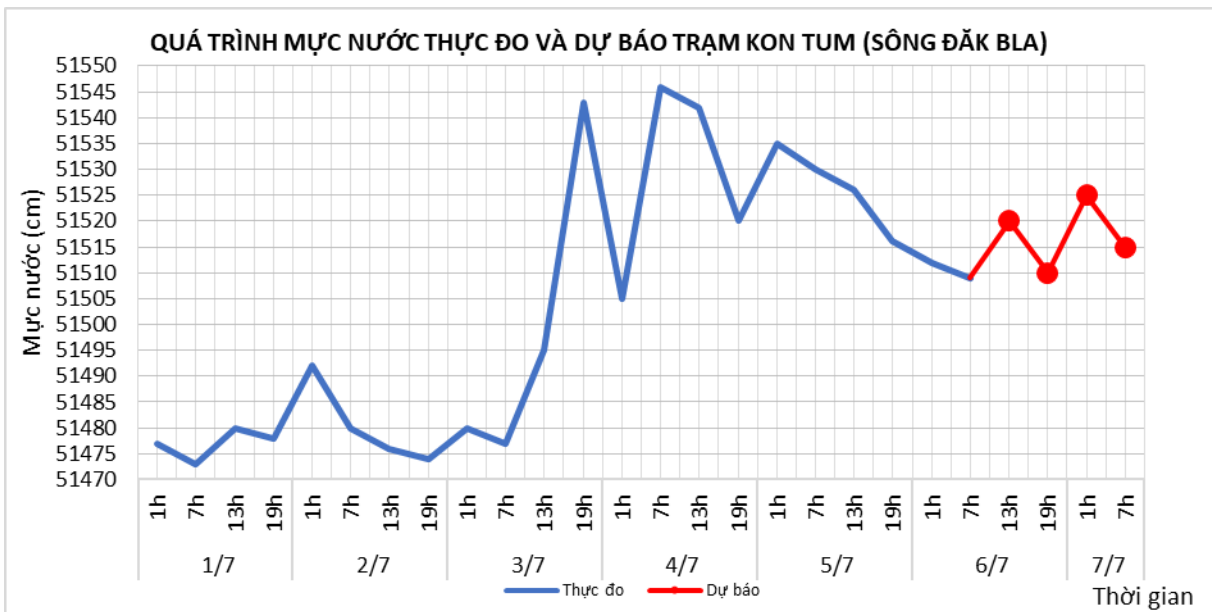
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



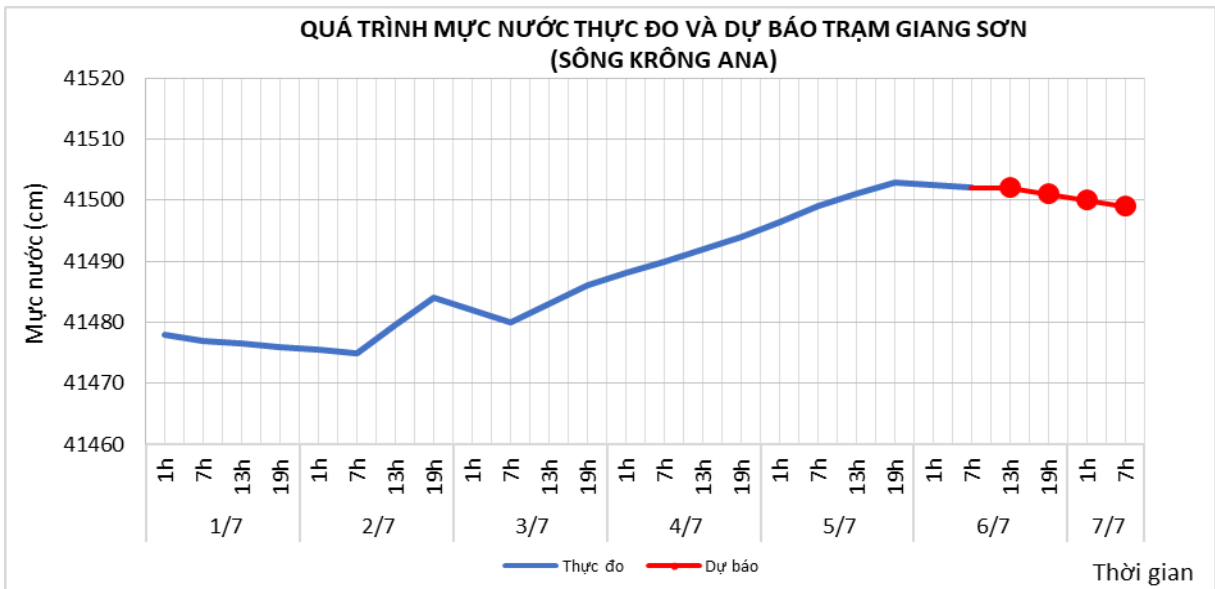
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



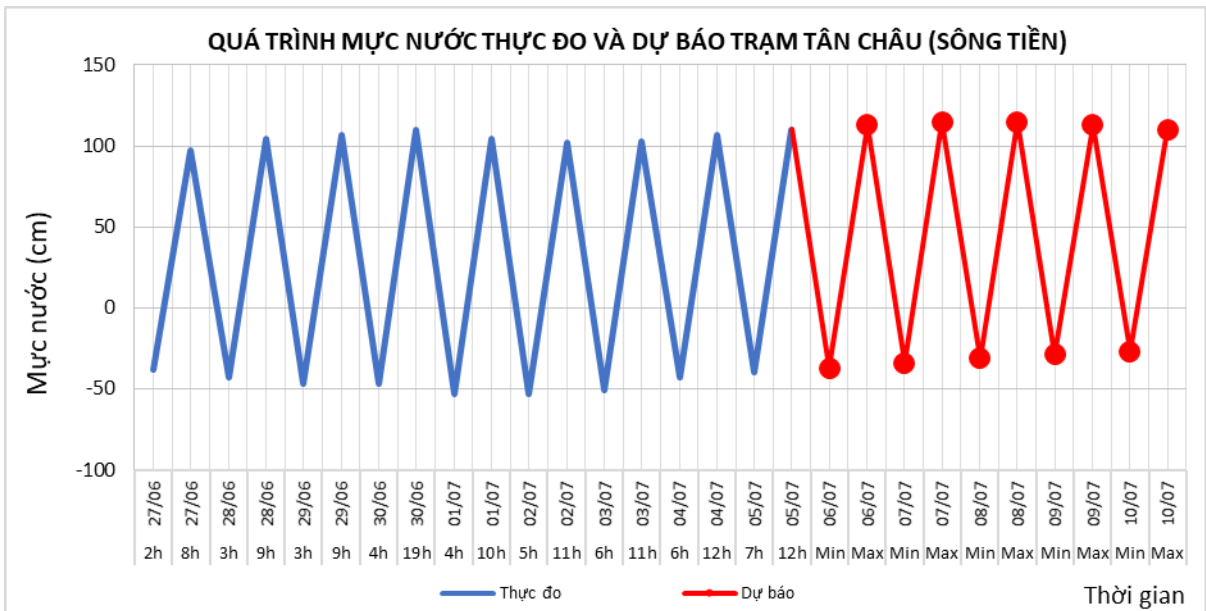
6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

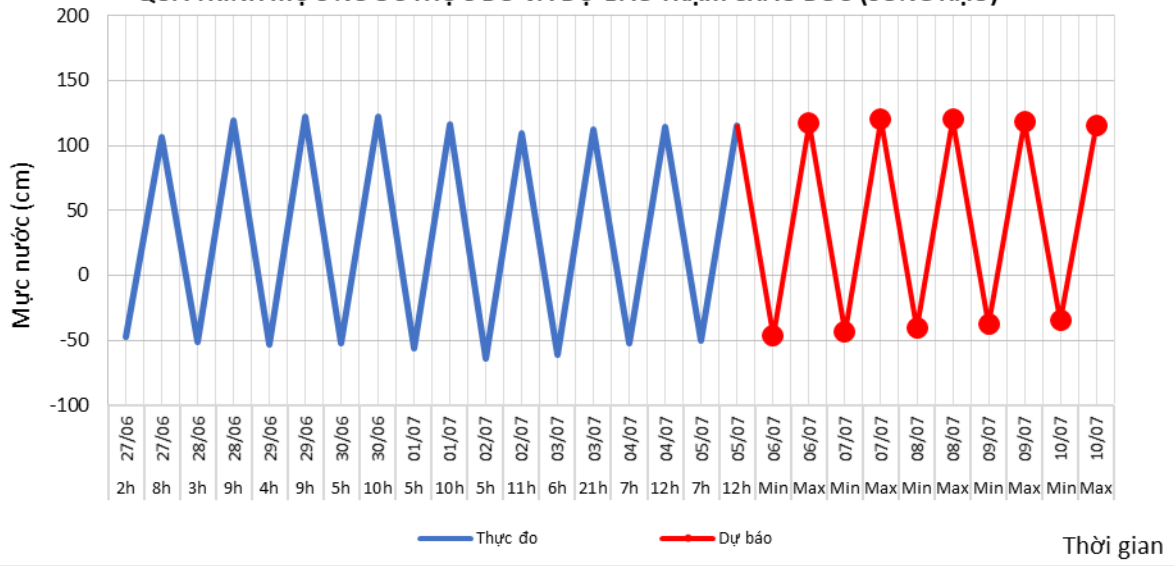
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 05/7 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,10m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,15m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 10/7, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,10m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,15m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-05/07	19h-05/07	1h-06/07	7h-06/07	13h-06/07		19h-06/07		1h-07/07		7h-07/07		13h-07/07		19h-07/07		1h-08/07		7h-08/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2393	1434	3388	3717	3650	↓	3550	↓	3500	↓	3450	↓								
Thao	Yên Bái	2571	2566	2573	2580	2575	↓	2590	↑	2600	↑	2590	↓								
Thao	Phú Thọ	1272	1269	1273	1273	1275	↑	1280	↑	1285	↑	1290	↑								
Lô	Tuyên Quang	1662	1660	1643	1650	1645	↓	1635	↓	1625	↓	1620	↓								
Lô	Vụ Quang	838	836	835	817	810	↓	800	↓	790	↓	780	↓								
Hồng	Hà Nội	360	344	341	337	320	↓	300	↓	320	↑	310	↓	300	↓	295	↓	310	↑	300	↓
Cả	Nam Đàn	-66	58	58	2	-60	↓	35	↑	50	↑	10	↓	-40	↓	20	↑				
Kôn	Thanh Hòa	676	676	675	674	672	↓	675	↑	680	↑	676	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11069	11073	11067	11062	11065	↑	11070	↑	11068	↓	11065	↓								
Bé	Phước Hòa	1875	1889	1927	1965	1965	→	1935	↓	1925	↓	1950	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51526	51516	51512	51509	51520	↑	51510	↓	51525	↑	51515	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41502	41503	41503	41502	41502	→	41501	↓	41500	↓	41499	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	182	↓	154	↓	160	↓	130	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	246	↑	148	↑	300	↑	260	↑
Lục Nam	Lục Nam	177	↓	108	↑	150	↓	100	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	213	↓	122	↓	160	↓	110	↓
Mã	Giàng (**)	152	↓	-72	↑	125	↓	-55	↑
La	Linh Cảm	90	↓	-90	↑	75	↓	-75	↑
Gianh	Mai Hóa	48	↓	-68	↑	38	↓	-55	↑
Hương	Kim Long	51	→	49	↓	52	↑	48	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	44	↓	-34	↑	38	↓	-33	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	68	↓	5	↓	55	↓	1	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	26	↓	-82	↑	20	↓	-75	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		05/07	06/07	07/07	08/07	09/07	10/07	05/07	06/07	07/07	08/07	09/07	10/07												
Sông Tiền	Tân Châu	110	↑	113	↑	115	↑	115	→	113	↓	110	↓	-40	↓	-37	↑	-34	↑	-31	↑	-29	↑	-27	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	115	↑	117	↑	120	↑	120	→	118	↓	115	↓	-50	↓	-47	↑	-44	↑	-41	↑	-38	↑	-35	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 07/07

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng